

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 15 /09 /2017.

V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tạ Văn Doanh.

2/ Bà Ngô Thị Nguyệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 06 năm 2017 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2017/QĐST - HNGĐ, ngày 30/08/2017 giữa các đương sự:

1/**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1994 (Có mặt).

2/**Bị đơn:** Anh Vũ Minh D, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn B D, T H, LN, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 02/5/2017, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Vũ Minh D được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại UBND xã T H, L N, Bắc Giang, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 15/8/2014, sau ngày cưới chị về sống chung cùng anh D tại thôn B D, T H, L N, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Tháng 10/2016 mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh D không biết quan tâm đến gia đình, anh D nói đi làm ăn ở Hà Nội không về được chị vẫn thường xuyên điện thoại nói chuyện hỏi thăm để anh D về đoàn tụ gia đình, nếu không về đoàn tụ được gia đình thì về Tòa án giải quyết việc ly hôn. Tháng 11/2016 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay, chị xác định không còn tình cảm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh D.

Con chung: Chị và anh Vũ Minh D sinh được 01 người con chung Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016 chị đang trông nom nuôi dưỡng nguyện vọng xin được nuôi con không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng. Hiện nay

chị đang làm tại Công ty Bắc Giang, thu nhập 6.5 triệu đồng/ tháng, chị chăm lo nuôi dạy con.

Tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ghi ngày 16/8/2017 bị đơn anh Vũ Minh D trình bày: Anh và chị Phạm Thị N được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại UBND xã T H, LN, Bắc Giang, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị N về làm dâu sống chung cùng anh tại thôn B D, T H, L N, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đầu năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh đã quát mắng thì chị N, chị N đã bỏ về bên ngoại ở vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay vợ chồng cũng không còn quan hệ tình cảm gì nữa. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn chị N quay về đoàn tụ gia đình để nuôi con, chị N vẫn cương quyết xin ly hôn anh không nhất trí.

Con chung: Sinh được 01 người con chung Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016 đang ở với chị N, nếu ly hôn anh có nguyện vọng để chị N tiếp tục trông nom nuôi dưỡng. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh và chị N tự giải quyết.

Tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

*Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; 147; 171/BLTTDS. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 /LHN & GD năm 2014. Điều 6; 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N được ly hôn anh Vũ Minh D.

+Con chung: Giao chị Phạm Thị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016. Sau khi ly hôn anh Vũ Minh D có quyền thăm con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không đề cập nên không đặt ra xem xét.

+ Tài sản và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[I]. Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Minh D thường xuyên vắng mặt ở địa phương, Tòa án đã phải niêm yết các giấy tờ theo qui định của pháp luật. Ngày 16/8/2017 mới gặp được anh D để làm việc, nhưng cho đến nay phiên Tòa lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[II]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp “Hôn nhân gia đình” được qui định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35/ BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[III]. Nội dung vụ án thì thấy: Chị Phạm Thị và anh Vũ Minh D được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại UBND xã T H, L N, Bắc Giang đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 15/8/2014, sau ngày cưới chị N về sống chung cùng anh D tại thôn Bãi Dài, Thanh Hải, Lục Ngạn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Tháng 10/2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng giữa anh D và chị N không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau anh D đã chửi mắng và không quan tâm đến chị N nữa. Tháng 11/2016 chị N bỏ về bên nhà mẹ đẻ ở tình cảm vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị N vẫn thường xuyên điện thoại nói chuyện hỏi thăm mong muốn anh D quay về để đoàn tụ gia đình, còn nếu không thì về Tòa án để giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, nhưng anh D không về. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Minh D. Tại biên bản ghi lời khai của anh Vũ Minh D trình bày, anh có nguyện vọng mong muốn chị N quay về đoàn tụ gia đình, chị N xin ly hôn anh không nhất trí, nhưng suốt từ đó cho đến nay anh D cũng không còn quan tâm đến chị N nữa.

Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị Phạm Thị N xin được ly hôn đối với anh Vũ Minh D là có căn cứ chấp phần phù hợp với các Điều 53, 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Xử: Chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Vũ Minh D.

Con chung: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Minh D sinh được 01 người con chung cháu Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016, đang ở với chị N, chị N có nguyện vọng xin nuôi con lời khai của anh D cũng nhất trí. Cho nên cần giao chị Phạm Thị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016. Sau khi ly hôn anh Vũ Minh D có quyền thăm con không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81; Điều 82 và Điều 83/LHN&GD năm 2014. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không đề cập nên không đặt ra xem xét.

*Tài sản riêng, chung; đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các đương sự không đề cập Tòa án xem xét giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[IV]. Án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Phạm Thị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2015/0000922, ngày 05/6/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 và Điều 280/BLTTDS. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83/LHN & GĐ năm 2014. Điều 6; Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

2/ Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N được ly hôn anh Vũ Minh D.

3/ Con chung: Giao chị Phạm Thị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 26/1/2016. Sau khi ly hôn anh Vũ Minh D có quyền thăm con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không đề cập nên không đặt ra xem xét.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Phạm Thị N đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2014/0000922, ngày 05/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, nên không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thanh Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

Lục Ngạn, ngày 05 tháng 04 năm 2017.

BIÊN BẢN
THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Khúc Văn Bằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Công Chấn.**

2 . Bà Vũ Thị Mai.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2017; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp "Hôn nhân gia đình" giữa:

1/ Nguyên đơn: La Thị Bút, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Noóc, Chu Túc, Văn Quan, Lạng Sơn.

2/ Bị đơn: Vi Văn Thắng, Sinh năm 1986 .

Địa chỉ: Dọc Song, Biên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: bị đơn anh Vi Văn Thắng vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233,235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoàn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 14/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13/1/2017.

Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 7 giờ 30 phút ngày 03/5/2017.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM